

Bản án số 135/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh T

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 27/6/2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 20/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/HSST-QĐ ngày 27/7/2022, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đình H, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Số nhà 17, ngõ 377, đường MK, phường D, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 30 ngày 18/7/2008 của TAND Hện VY xử phạt 15 tháng tù nh cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng 26 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 10/7/2009 của TAND Hện Lạng Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với bản án số 30 ngày 18/7/2008 của TAND Hện VY buộc H phải chấp hành hình phạt chung của

2 bản án là 33 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2009.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 90 ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 75 ngày 04/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 57 ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án số 75 ngày 04/6/2015 của TAND thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc H phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 54 tháng tù; chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2002 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 02 năm

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 11/10/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

* **Bị hại:** Anh Trịnh VB, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn S, xã Đồng S, thành phố B, tỉnh B (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Thân Văn L, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn S, xã Đồng S, thành phố B, tỉnh B (Có mặt).

* **Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lưu Thị TT, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn S, xã DS, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố MĐ 2, thị trấn N, Hện VY, tỉnh B.

- Anh Phạm Đức N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 5, đường SH, thị trấn N, Hện VY, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số nhà 17 ngõ 377 đường MK, phường DK, thành phố B, tỉnh B.

- Chi nhánh F88 tại B.

Địa chỉ: Số 41, đường XG, phường NQ, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1982 - Trưởng phòng giao dịch.

- Anh Đỗ Trường T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 3, xã PD, Hện TP, tỉnh ĐN.

(Ông T và anh H có mặt, những người có quyền L và nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2021, Nguyễn Đình H, sinh năm 1985, trú tại số nhà 17 ngõ 377, đường MK, phường Dĩnh Kế, thành phố B, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Janus, biển kiểm soát 98B3-190.05 đi đến thôn S, xã ĐS, thành phố B mục đích để trộm cắp tài sản. Khi H đi qua trước cửa nhà anh Trịnh VB, sinh năm 1982 ở thôn S, xã ĐS nhìn thấy khóa cửa ngoài, xung quanh có ít người qua lại nên có thể đột nhập để trộm cắp tài sản. Những ngày sau đó, H tiếp tục đi đến thôn S, xã ĐS thì đều thấy nhà anh Bảo khóa cửa ngoài nên quyết định sẽ đột nhập vào nhà anh Bảo để trộm cắp tài sản.

Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2021, Nguyễn Đình H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-190.05 đem theo 01 chiếc búa bằng kim loại và 01 đôi găng tay vải đi đến nhà anh Bảo để thực hiện trộm cắp tài sản. Lúc này, vợ chồng anh Bảo đang bán hàng ăn tại chợ Ấm, xã Tiên Phong, Hện Yên Dũng nên không có ai ở nhà. H dựng xe cách nhà anh Bảo khoảng 100 mét rồi đeo găng tay, cầm búa đi bộ qua trước cửa nhà anh Bảo thì thấy cửa nhà có khóa ngoài. H đi vào vườn chuối rồi trèo qua tường vào bên trong, dùng búa phá gãy then cửa chính rồi mở cửa đi vào trong nhà. H đóng cửa chính lại, nhặt then cửa bị gãy trước đó cài vào tay nắm cửa rồi dùng búa phá cửa phòng ngủ tầng 1 nH không phá được. H nhìn thấy trên tường tại phòng khách có gắn 01 mắt camera an ninh. Do sợ bị ghi lại hình ảnh nên H đứng lên ghé gối, tay phải cầm búa giật mắt camera rơi xuống đất rồi dùng búa đập vỡ. H đi xuống phòng bếp tìm được 01 thanh sắt xoắn và 01 con dao vọ. H dùng dao, thanh sắt, búa phá được khóa cửa phòng ngủ tầng 1. H đi vào trong phòng thì thấy ở góc phòng ngủ có 01 chiếc két sắt màu xanh. H lật chiếc két sắt xuống nền nhà, dùng dao, búa phá được két sắt. Theo H khai đã lấy ra từ trong két sắt số tài sản gồm:

- 01 cọc tiền gồm 80.000.000 đồng có mệnh giá 500.000 đồng;
- 01 cọc tiền gồm 100.000.000 đồng có mệnh giá 500.000 đồng;
- 01 sợi dây cHèn 05 chỉ bằng vàng 9999;
- 01 đôi hoa tai 02 chỉ bằng vàng 9999;
- 01 vòng đeo tay 03 chỉ bằng vàng 9999;
- 03 nhẫn kim tiền loại 01 chỉ/01 nhẫn bằng vàng 9999;

- 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ bằng vàng 9999 có mặt được đính đá màu trắng;
- 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng Ý;
- 01 chiếc nhẫn tròn 0,5 chỉ bằng vàng tây;
- 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây màu vàng trắng.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H cho toàn bộ số tài sản này vào một chiếc túi nilông màu đỏ đựng vào trong người rồi bỏ lại thanh sắt ở giường ngủ, cầm con dao vụn ném ra phía sau nhà anh Bảo. H cầm búa trèo qua tường ra vườn chuối rồi đi ra đường ném chiếc búa vào bụi cây đối diện nhà anh Bảo rồi lấy xe máy đi về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị Từ Thị Hiền, sinh năm 1985 là vợ anh Bảo đi làm về phát hiện bị mất trộm tài sản nên gọi điện báo cho anh Bảo biết sau đó làm đơn trình báo. Anh Bảo cung cấp cho Cơ quan điều tra 02 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Bảo ghi lại hình ảnh H đột nhập vào nhà anh Bảo trộm cắp tài sản.

Ngày 04/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện tại tầng 1 gia đình anh Bảo có các dấu vết phá khóa cửa ra vào và phá cửa phòng ngủ. Trong phòng ngủ tầng 1 phát hiện 01 kết sắt nằm úp, mặt sau có vết cắt kim loại do công cụ 01 lưỡi cắt tạo nên, xung quanh có nhiều bê tông vỡ; khu vực đi vào nhà bếp có mảnh vỡ của mắt camera an ninh. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 ống kim loại, các mảnh vỡ của mắt camera an ninh; 01 khóa Việt Tiệp; 01 thanh kim loại cong vênh dài 68,5cm, 01 chiếc kết bị cạy phá và 01 túi vải màu đỏ có chữ Agribank.

Ngày 05/9/2021, chị Lưu Thị TT, sinh năm 1980 trú tại thôn S, xã DS, thành phố B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao vụn bằng kim loại màu đen dài 39 cm, bản dao rộng 5,5 cm, lưỡi dao có vết hàn kim loại, sống dao có vết biến dạng kim loại. Chị TT khai nhận được con dao trên tại luống rau phía sau nhà anh Trịnh VB.

Ngày 09/9/2021, Nguyễn Đình H đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra: Số tiền 7.500.000 đồng, 01 chiếc áo chống nắng dài tay mũ liền áo, kẻ caro sọc trắng, xám, tím than; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-190.05; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Galaxy A11 có gắn số thuê bao 0979.983.686.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của H đã thu giữ: 01 quần dài bằng vải màu tím than; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép lê và số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan điều tra cho H tự xác định các vị trí trộm cắp tài sản; vị trí lấy thanh sắt và lấy dao tại nhà anh Bảo; vị trí lắp camera; các vị trí vứt dao và búa. Kết quả H xác định đúng vị trí để đồ vật, tài sản của gia đình anh Bảo. Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là chiếc búa (dài 29cm, chuôi bằng kim loại hình trụ dài 26 cm, đầu búa có vết rách kim loại) tại bụi cây trước cửa nhà anh Bảo.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho H xác định địa điểm mà H đã bán số vàng trộm cắp. Kết quả H xác định đúng cửa hàng vàng bạc, đồng hồ

Ngọc Anh ở tổ dân phố MĐ 2, thị trấn N, Hện VY, tỉnh B do anh Nguyễn Văn C làm chủ.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan điều tra cho bị cáo H thực nghiệm các động tác trèo tường vào nhà anh Bảo; các động tác phá khóa cửa, dùng búa giật camera an ninh, lấy dao và thanh sắt phá kết sắt để trộm cắp tài sản. Kết quả H thực hiện thuần thục các động tác phù hợp với lời khai bị cáo.

Đối với số tài sản trộm cắp được của gia đình anh Bảo thì bị cáo H đã sử dụng như sau:

Trên đường sau khi trộm cắp từ nhà anh Bảo về nhà, H đến trung tâm Viettel trên đường Hùng Vương, cHển 40.000.000 đồng vào tài khoản ViettelPay của H. Sau đó H cHển 35.000.000 đồng từ tài khoản ViettelPay sang tài khoản ngân hàng số 1018364992 mở tại ngân hàng Vietcombank của H để chơi game. CHển tiền xong, H đến trung tâm hỗ trợ tài chính F88 ở ngã tư đường Lê L - Nguyễn Văn Cừ trên địa bàn thành phố B, trả nợ 10.185.000 đồng rồi đi về nhà. H trả nợ cho ông Nguyễn Đình T là bố đẻ H 20.000.000 đồng. Khi đưa tiền thì H nói với ông T là tiền đi vay người khác để trả nợ cho ông T vì H vay tiền của ông T trước đó.

Ngày 05/9/2021, H đưa cho vợ là Nguyễn Thị V 2.500.000 đồng bằng cách cHển tiền từ tài khoản của H sang tài khoản ngân hàng số 1018079884 tại ngân hàng Vietcombank của chị V. Sau đó, H đến cửa hàng vàng Kim Trang ở số 05 đường SH, thị trấn N, Hện VY, tỉnh B và nhờ anh Phạm Đức N, sinh năm 1981 trú tại thôn Tranh Ngoài, xã Thúc Kháng, Hện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (là chủ cửa hàng) cHển 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H để chơi game. H sử dụng tài khoản ngân hàng cHển 2.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0731000781660 của em trai là Nguyễn Đình H để trả nợ do H vay tiền của H trước đó.

Ngày 06/9/2021, H đưa cho ông Nguyễn Đình T thêm 20.000.000 đồng và nói với ông T là tiền đi vay người khác để trả nợ cho ông. Sau đó, H gửi thêm vào tài khoản ViettelPay 48.000.000 đồng rồi cHển toàn bộ số tiền này sang tài khoản ngân hàng Vietcombank của mình để chơi game. Số tiền mặt còn lại H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/9/2021, H đem số vàng trộm cắp được đến cửa hàng vàng bạc Ngọc Anh ở tổ dân phố MĐ 2, thị trấn N, Hện VY, tỉnh B bán cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 (là chủ cửa hàng) được số tiền 78.200.000 đồng. Anh C thanh toán bằng hình thức cHển vào tài khoản ngân hàng của H 70.000.000 đồng và trả tiền mặt là 8.200.000 đồng. Sau khi bán vàng xong, H cHển khoản cho vợ là Nguyễn Thị V 25.000.000 đồng. H nói với chị V là tiền vay của bạn không tính lãi; số tiền còn lại trong tài khoản H dùng để chơi game, số tiền mặt chi tiêu cá nhân. Đến thời điểm bị bắt, H còn lại số tiền mặt 7.500.000 đồng, số tiền trong tài khoản còn 18.673.155 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ những tài sản, vật chứng sau đây:

- Anh Nguyễn Văn C khai mua của H khoảng 1,4 lượng vàng 9999 và khoảng 04 chỉ vàng tây (gồm nhẫn cưới, nhẫn tròn, dây cHèn). Anh C đã bán lại toàn bộ số vàng 9999 cho khách không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 09/9/2021 anh C giao nộp số vàng còn lại gồm:

+ 01 chiếc nhẫn vàng tây, dạng tròn, bên trên chạm khắc hình bông hoa năm cánh, mặt bên trong có khắc dòng chữ KLKA;

+ 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài có đính 01 viên đá màu trắng, mặt trong có kí hiệu VA6;

+ 01 sợi dây cHèn bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích, dài 51,5cm, trên mặt có ký hiệu 10K, QPP;

- Ngày 18/9/2021, chị Nguyễn Thị V là vợ H đã giao nộp số tiền 25.000.000 đồng là số tiền được H cHèn khoản.

- Thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo H số tiền 40.000.000 đồng ở trong két sắt. Đây là số tiền H đưa cho ông Nguyễn Đình T là bố H.

- Cơ quan điều tra đã ra lệnh phong tỏa tài khoản số 1018364992 mang tên Nguyễn Đình H mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Móng Cái-Quảng Ninh; số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 18.673.155 đồng.

Ngày 15/9/2021, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với số trang sức bằng vàng mà H trộm cắp NH không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 129 ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 sợi dây cHèn bằng vàng loại 9999 hình tròn, khối lượng 05 chỉ, dạng các mắt xích hình bông hoa nối với nhau, mua năm 2016 có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 25.600.000 đồng.

- 01 đôi hoa tai 02 chỉ vàng loại 9999, hình tròn, khối lượng 02 chỉ mua năm 2016 có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 10.240.000 đồng.

- 01 dây vòng đeo tay bằng vàng 9999, khối lượng 03 chỉ, dạng mắt xích hình bông hoa nối với nhau, mua năm 2016 có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 15.360.000 đồng.

- 03 chiếc nhẫn kim tiền bằng vàng loại 9999, hình tròn khối lượng 01 chỉ/01 nhẫn có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 15.360.000 đồng.

- 01 nhẫn bằng vàng loại 9999, hình tròn, khối lượng 1,5 chỉ, trên mặt nhẫn có gắn 01 viên đá màu trắng, mua năm 2019 có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 7.680.000 đồng.

Tổng trị giá của những tài sản trên là 74.240.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và yêu cầu định giá đối với số trang sức bằng vàng đã thu hồi được.

Bản kết luận giám định số 7078 ngày 24/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng được chế tác dạng bông hoa năm cánh, có chữ “KLKA”, gửi giám định có khối lượng 1,15 gam là vàng trang sức, hàm lượng vàng 43,83%. Ngoài ra còn có các nguyên tố khác với hàm lượng như sau: Đồng 42,67%; Bạc 8%; Kẽm 5,5%.

- 02 nhẫn kim loại màu vàng, mỗi chiếc nhẫn đều có chữ số “VA6”, mặt nhẫn đều được gắn 01 viên đá không màu gửi giám định có tổng khối lượng 5,71 gam (tính cả khối lượng đá) đều là vàng trang sức, hàm lượng vàng trung bình 60,49%. Ngoài ra còn có các nguyên tố khác với hàm lượng trung bình như sau: Đồng 23,93%; Bạc 14,11; Kẽm 1,47%.

- 01 dây cHèn kim loại chế tác dạng các mắt xích màu vàng nối với các mắt xích màu trắng, trên dây cHèn có chữ số “10K”, “QPP” gửi giám định có khối lượng 6,06 gam là vàng trang sức, hàm lượng vàng 41,46%. Ngoài ra còn có các nguyên tố khác với hàm lượng như sau: Đồng 45,24%; Bạc 4,39%; Kẽm 8,91%.

Kết luận định giá tài sản số 153 ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng ý, màu vàng, mua năm 2009, trên mỗi chiếc nhẫn có đính 01 viên đá màu trắng, có tổng khối lượng 5,71 gam có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 7.900.000 đồng

- 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng tây, màu vàng, mua năm 2009 được chế tác hình bông hoa năm cánh, có khối lượng 1,15 gam có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 740.000 đồng

- 01 sợi dây cHèn bằng vàng tây dạng mắt xích nối với nhau, màu vàng, trắng mua năm 2012, có khối lượng 6,06 gam có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 4.000.000 đồng

Tổng trị giá của những tài sản trên là 12.640.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc kết sắt màu đồng nhẫn hiệu Việt Tiệp mua năm 2017 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 1.000.000 đồng

- 01 mắt camera dạng hình cầu nhãn hiệu Srihome mua năm 2019 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 04/9/2021 là 300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, anh Trịnh VB khai số tài sản bị trộm cắp gồm: 01 sợi dây cHèn 05 chỉ bằng vàng 9999; 01 đôi hoa tai 02 chỉ bằng vàng 9999; 01 vòng đeo tay 03 chỉ bằng vàng 9999; 04 nhẫn tròn gồm nhẫn trơn và nhẫn kim tiền (anh Bảo không nhớ rõ số lượng từng loại), khối lượng 01 chỉ/01 nhẫn bằng vàng 9999; 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ bằng vàng 9999, trên nhẫn có mặt được đính đá màu trắng; 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng ý; 01 chiếc nhẫn tròn 0,5 chỉ bằng vàng tây và 01 sợi dây cHèn bằng vàng tây và số tiền mặt là 200.000.000 đồng. Bị cáo H khai sau khi trộm cắp có kiểm đếm và xác định trộm cắp được số tiền 180.000.000 đồng và 03 chiếc nhẫn tròn chứ không phải 200.000.000 đồng và

04 chiếc nhẫn tròn như anh Bảo khai; số vàng còn lại H khai phù hợp như anh Bảo. Cơ quan điều tra đã cho H và anh Bảo đối chất NH các bên giữ nguyên lời khai.

Trong quá trình truy tố, anh Bảo khai bị trộm cắp số vàng phù hợp với lời khai của H và vẫn xác định bị mất số tiền 200.000.000 đồng. Căn cứ kết quả điều tra chỉ có đủ cơ sở kết luận H trộm cắp tổng số vàng trị giá 86.880.000 đồng và tổng số tiền 180.000.000 đồng như H khai.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Bảo số tài sản gồm: 01 chiếc nhẫn vàng tây; 02 chiếc nhẫn cưới vàng ý; 01 sợi dây chuyền vàng tây và số tiền 65.000.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Bảo những đồ vật đã tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gồm các ống kim loại, mắt camera bị vỡ, các tay nắm cửa, 01 chai dầu ăn, 01 ổ khóa và 01 chiếc kết sắt.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Trịnh VB yêu cầu H bồi thường số tiền 209.240.000 đồng tương đương với số tài sản bị trộm cắp mất đến nay chưa thu hồi được.

+ Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo H bồi thường về số tài sản đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Việc anh Nguyễn Văn C mua số trang sức bằng vàng do H bán; ông Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Đình H được H đưa cho tiền. Những người nêu trên đều không biết là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan C sát Điều tra Công an thành phố B không xử lý.

Việc Nguyễn Đình H có hành vi đập phá cửa, đập phá chiếc kết sắt và 01 mắt camera gây thiệt hại tài sản trị giá 1.300.000 đồng. Đây là thủ đoạn để H thực hiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý và anh Bảo không yêu cầu bồi thường về thiệt hại này.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B3-190.05 đăng ký tên Nguyễn Thị V là vợ của H. Theo chị V khai mua từ năm 2018 và sử dụng đi lại. Do phải thực hiện phòng chống dịch Covid-19, chị V phải ở lại công ty để làm, nên chị để xe ở nhà và không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Chị V đề nghị được nhận lại xe.

Đối với đôi găng tay bằng vải mà H sử dụng thực hiện trộm cắp tài sản, H khai đã vứt ở dọc đường NH không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 85/KSĐT ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự

**** Tại phiên tòa:***

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền cùng tài sản đã lấy của bị hại chưa thu hồi được trị giá 189.240.000 đồng.

Bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 189.240.000 đồng tương đương với số tài sản bị H lấy trộm đến nay chưa thu hồi được.

Ông T và anh H xác nhận lời trình bày của bị cáo là đúng và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nH có lời khai trong hồ sơ như nêu trên; không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về tội danh và hình phạt: : Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị V chiếc xe mô tô BKS 98B3-190.05 đăng ký tên chị Nguyễn Thị V và chứng nhận đăng ký xe mô tô;

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Galaxy A11 có gắn số thuê bao 0979.983.686, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo chống nắng dài tay mũ liền áo, kẻ caro sọc trắng, xám, tím than; 01 chiếc quần dài bằng vải màu tím than; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép lê; chiếc búa (dài 29cm, chuôi bằng kim loại hình trụ dài 26 cm, đầu búa có vết rách kim loại); 01 con dao vó bằng kim loại màu đen, dài 39cm, bản dao rộng 5,5cm, lưỡi dao có vết hằn kim loại; 01 thanh kim loại cong vênh, dài 68,5cm, đường kính 1,6cm.

- Giao cho anh Bảo được quyền nhận số tiền 7.500.000 đồng vật chứng thu giữ của bị cáo và số tiền 18.673.155 đồng trong tài khoản số 1018364992 mang tên bị cáo Nguyễn Đình H mở tại ngân hàng Vietcombank .

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh VB số tiền 189.240.000 đồng, nH được trừ đi số tiền anh Bảo được nhận 7.500.000 đồng và 18.673.155 đồng trong tài khoản ngân hàng số 1018364992 mang tên bị cáo Nguyễn Đình H mở tại ngân hàng Vietcombank. Bị cáo còn phải trả cho anh Trịnh VB 163.066.845 đồng.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Đề nghị tuyên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

*Bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại tranh luận: Do bị cáo không bồi thường cho bị hại, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi rất nghiêm trọng nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất là quá nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo và áp dụng tăng mức hình phạt chính đối với bị cáo từ 11 năm tù trở lên.

*Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đề nghị mức hình phạt là tương xứng, nên sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

* Bị cáo tranh luận: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nH vắng mặt, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/9/2021, Nguyễn Đình H đã phá cửa đột nhập vào nhà anh Trịnh VB ở thôn S, xã ĐS, thành phố B, tỉnh B, đập phá kết sắt trộm cắp của gia đình anh Bảo 180.000.000 đồng tiền mặt và số tài sản gồm: 01 sợi dây cHèn 05 chỉ vàng; 01 đôi hoa tai 02 chỉ vàng; 01 vòng đeo tay 03 chỉ vàng; 03 nhẫn vàng loại 01 chỉ/01 nhẫn; 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ vàng có mặt được đính đá màu trắng (đều là vàng 9999) và 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng Ý; 01 chiếc nhẫn tròn 0,5 chỉ bằng vàng tây; 01 sợi dây cHèn bằng vàng tây. Tổng trị giá số vàng trộm cắp là 86.880.000 đồng. Tổng số tiền mặt và vàng mà H trộm cắp của anh Bảo ngày 04/9/2021 có giá trị là 266.880.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi bị xét xử hôm nay, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nH bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bằng pháp luật hình sự, để bị cáo cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú và có bố đẻ là bệnh binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do Bản án hình sự phúc thẩm số 57 ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của Bản án số 75 ngày 04/6/2015 của TAND thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc H phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 54 tháng tù, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2020, thuộc trường hợp bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã 05 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nH sau khi phạm tội không có ý thức bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng mức hình phạt cao

hơn Viện kiểm sát đề nghị mới đủ để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thuộc hộ cận nghèo, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Anh Bảo yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 189.240.000 đồng tương đương với số tài sản trộm cắp mất đến nay chưa thu hồi được. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 189.240.000 đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bảo số tiền 189.240.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Đối với lãi suất chậm thi hành án khi thực hiện nghĩa vụ bồi thường của bị cáo được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[11] Về vật chứng của vụ án:

[11.1] Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B3-190.05 đăng ký tên chị Nguyễn Thị V và chứng nhận đăng ký xe mô tô tên chị V là vợ của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị V.

[11.2] Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Galaxy A11 có gắn số thuê bao 0979.983.686 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11.3] Đối với 01 áo chống nắng dài tay mũ liền áo, kẻ caro sọc trắng, xám, tím than; 01 quần dài bằng vải màu tím than; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép lê; 01 chiếc búa (dài 29cm, chuôi bằng kim loại hình trụ dài 26 cm, đầu búa có vết rách kim loại); 01 con dao vọ bằng kim loại màu đen, dài 39cm, bản dao rộng 5,5cm, lưỡi dao có vết hằn kim loại; 01 thanh kim loại cong vênh, dài 68,5cm, đường kính 1,6cm là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.4] Đối với việc bị cáo giao nộp số tiền 7.500.000 đồng khi đầu thú và trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã phong tỏa số tiền 18.673.155 đồng trong tài khoản ngân hàng số 1018364992 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên bị cáo H đều được xác định là vật chứng trong vụ án. Do đó, cần giao cho anh Bảo được quyền nhận số tiền 7.500.000 đồng và 18.673.155 đồng nêu trên, đồng thời đối trừ đi số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bảo.

Các vật chứng khác đã được cơ quan điều tra xử lý, nay không có ai có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần thiết miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H **11 năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2021.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Giao cho anh Bảo được quyền nhận số tiền 7.500.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trong sổ vật chứng thu giữ của bị cáo và số tiền 18.673.155 đồng trong tài khoản số 1018364992, mang tên bị cáo Nguyễn Đình H, mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Móng Cái - Quảng Ninh.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu xanh, số máy 043145, số khung 043139 đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 144691, cấp ngày 29/3/2018.

- Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Galaxy A11, vỏ màu xanh có gắn số thuê bao 0979.983.686 đã qua sử dụng, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng dài tay mũ liền áo, kẻ caro sọc trắng, xám, tím than đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu tím than, nhãn hiệu ACOOLA đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép lê; 01 chiếc búa bằng kim loại màu xám (dài 29cm, chuôi bằng kim loại hình trụ dài 26 cm, đầu búa có vết rách kim loại); 01 con dao vọ bằng kim loại màu đen (dài 39cm, bản dao rộng 5,5cm, lưỡi dao có vết hằn kim loại, sống dao có vết biến dạng kim loại); 01 thanh kim loại cong vênh (dài 68,5cm, đường kính 1,6cm).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh VB số tiền 189.240.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), nH được trừ đi số tiền anh Bảo được nhận 7.500.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trong sổ vật chứng thu giữ và 18.673.155 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn một trăm năm mươi lăm đồng) trong tài khoản ngân hàng số 1018364992 mang tên bị cáo Nguyễn Đình H mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Móng Cái - Quảng Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Trịnh VB số tiền 163.066.845 đồng (bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh T

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA